TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 85/2023/DS-ST Ngày: 10-8-2023 V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Mai Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Tợi;

2. Ông Trần Văn Thông. .

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Võ Công Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 223/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023 về *"*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ B, ấp K, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Huyền L, sinh năm: 1995; địa chỉ: Tổ B, ấp K, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 5 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:*

Ngày 26-01-2023 âm lịch là ngày 16-02-2023 dương lịch, bà có cho chị Nguyễn Thị Huyền L vay số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng, khi vay có làm giấy mượn tiền, có thỏa thuận thời hạn trả là 02 tháng, không có tính lãi.

Hết 02 tháng nhưng chị L không trả tiền cho bà, nhiều lần bà yêu cầu chị L trả tiền nhưng chị L né tránh. Từ khi mượn cho đến nay chị L chưa trả tiền gốc cũng như tiền lãi cho bà. Nay bà yêu cầu chị L trả cho bà 200.000.000 đồng tiền gốc và tính lãi từ ngày Toà án thụ lý 04-5-2023 cho đến khi xét xử.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị Huyền L đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng tại Toà nên không có ý kiến trình bày.*

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu.*

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

Về nội dung: Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của UBTVQH. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N đối với chị Nguyễn Thị Huyền L về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc chị Nguyễn Thị Huyền L có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 200.000.000 đồng đã vay, lãi suất theo quy định từ ngày 04/5/2023 cho đến khi xét xử.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền L chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Huyền L trả cho bà N số tiền 200.000.000 đồng. Chị L sinh sống tại tổ B, ấp K, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Chị Nguyễn Thị Huyền L đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N yêu cầu chị Nguyễn Thị Huyền L trả số tiền 200.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bà N cung cấp cho Toà án giấy mượn tiền ghi ngày 26-01-2022, thể hiện: Chị Nguyễn Thị Huyền L có mượn của bà Nguyễn Thị N số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn 02 tháng, không tính lãi suất. Toà án đã triệu tập chị L nhiều lần nhưng chị L không tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích cho mình. Bà Nguyễn Thị N cung cấp giấy mượn tiền thể hiện chị L có mượn của bà N 200.000.000 đồng nên có căn cứ chị L có nợ bà N số tiền 200.000.000 đồng.

Bà N nhiều lần yêu cầu chị L trả tiền nhưng chị L vẫn không trả tiền cho bà N. Việc chị L không trả tiền cho bà N làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bà N nên bà khởi kiện yêu cầu chị L trả cho bà số tiền 200.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N yêu cầu chị Nguyễn Thị Huyền L trả lãi theo quy định pháp luật từ ngày 04-5-2023 cho đến khi xét xử, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong giấy mượn tiền thể hiện bà N cho chị L mượn đỡ 200.000.000 đồng không tính lãi suất, thời hạn 02 tháng sẽ trả lại số tiền gốc cho bà N, ngày mượn là 16-02-2023 như vậy ngày trả là ngày 16-04-2023, hết thời hạn ngày 16-4-2023 nhưng chị L vẫn chưa trả tiền cho bà N nên bà N yêu cầu tính lãi từ ngày 04-5-2023 (ngày toà án thụ lý) cho đến ngày xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự và mức lãi suất được áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự (10%/năm).

Tiền lãi được tính như sau: Ngày yêu cầu tính lãi 04-5-2023 đến ngày xét xử là ngày 10-8-2023 là 3 tháng 6 ngày x 10%/năm x 200.000.000 đồng = 5.333.000 đồng.

[4] Từ những phân tích nhận định trên, có căn cứ chị Nguyễn Thị Huyền L có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị N tổng số tiền 205.333.000 đồng. Trong đó tiền gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi là 5.333.000 đồng.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N, buộc chị L trả cho bà N số tiền 200.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà N yêu cầu chị L trả số tiền 200.000.000 đồng và tiền lãi, yêu cầu của bà N được Toà án chấp nhận nên chị L phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 là 10.267.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" của bà Nguyễn Thị N đối với chị Nguyễn Thị Huyền L. Buộc chị Nguyễn Thị Huyền L có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 205.333.000 (hai trăm lẻ năm triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí sơ thẩm dân sự:

Chị Nguyễn Thị Huyền L phải chịu số tiền 10.267.000đ (mười triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị N không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự. Hoàn trả cho bà N tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo biên lai thu số 0013368 ngày 04-5-2023 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. Dương Minh Châu;
- Chi cục THADS H. Dương Minh Châu;
- Đương sự;
- Lưu VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Phan Thị Mai Dung